

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7300/BKHĐT-CLPT

V/v báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ ngành, địa phương giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao (tại Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội giai đoạn 2011-2015), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo về tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương mình với những nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương:

1.1. Thực trạng phát triển nhân lực đến năm 2014:

- Tổng hợp số liệu phát triển nhân lực theo Hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển nhân lực theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Tổng hợp số liệu theo bảng biểu được gửi kèm công văn này).

- Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án cụ thể về phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt trong Quy hoạch.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2011-2020 trong công tác đào tạo, thu hút, sử dụng nhân lực theo các mặt:

- Những kết quả, thành tựu đạt được,
- Các tồn tại, yếu kém và nguyên nhân;
- Giải pháp khắc phục.

2. Đánh giá kết quả lồng ghép các định hướng, chỉ tiêu giải pháp phát triển nhân lực vào Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Bộ, ngành, địa phương;

kết quả thực hiện và đề xuất kiến nghị trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

3. Đánh giá những khó khăn, thách thức đối với phát triển nhân lực, đề xuất các kiến nghị và giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương mình.

Báo cáo gửi về Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội (đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ hộp thư namnc_dsi@mpi.gov.vn). Thông tin chi tiết liên hệ theo số điện thoại 043.7473777 (CQ); 0979717268.

Đề nghị các Bộ, ngành và địa phương gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2014 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng Bùi Quang Vinh (để b/c);
- Lưu: VT, VCLPT

Nguyễn Thế Phương

A. Hệ thống biểu mẫu theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và Chiến lược phát triển nhân lực cả nước

(Kèm theo công văn số: 7300/BKHĐT-CLPT, ngày 15 tháng 10 năm 2014)

Biểu 01A: Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển nhân lực

[illegible]

**Số liệu dự báo*

Biểu 02A: Các chỉ tiêu phát triển đào tạo nhân lực

Đơn vị: người

[illegible]

3. Tốt nghiệp tiểu học									
4. Tốt nghiệp trung học cơ sở									
5. Tốt nghiệp trung học phổ thông									

**Số liệu dự báo*

Biểu 09A: Lực lượng lao động theo trình độ chuyên môn-kỹ thuật

Đơn vị: người

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
Tổng số									
<i>Trong đó:</i>									
1. Không có trình độ CMKT									
2. Dạy nghề ngắn hạn									
3. Trung cấp nghề									
4. Cao đẳng nghề									
5. Trung cấp chuyên nghiệp									
6. Cao đẳng									
7. Đại học									
8. Thạc sỹ									
9. Tiến sỹ									

**Số liệu dự báo*

Biểu 10A: Cơ cấu lực lượng lao động theo trình độ chuyên môn-kỹ thuật

Đơn vị: %

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
--	------	------	------	------	------	------	------	-------	-------

20. Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế									
II. Không có việc làm (thất nghiệp)									
III. Năng suất lao động (GDP/lao động làm việc)									

Biểu 14A: Cơ cấu lao động làm việc trong nền kinh tế theo ngành kinh tế

[illegible]

9. Vận tải kho bãi và thông tin liên lạc									
10. Tài chính, tín dụng									
11. Hoạt động khoa học và công nghệ									
12. Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn									
13. QLNN& ANQP; đảm bảo XH bắt buộc									
14. Giáo dục và đào tạo									
15. Y tế và hoạt động cứu trợ XH									
16. Hoạt động VH - TT									
17. Hoạt động đảng, đoàn thể và hiệp hội									
18. Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng									
19. Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân									
20. Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế									
II. Không có việc làm (thất nghiệp)									
III. Năng suất lao động (GDP/lao động làm việc)									

**Số liệu dự báo*

Biểu 15A: Nhân lực khu vực hành chính, sự nghiệp theo trình độ chuyên môn-kỹ thuật*Đơn vị: người*

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
Tổng số									
<i>Trong đó:</i>									
1. Không có trình độ CMKT									
2. Dạy nghề ngắn hạn									
3. Trung cấp nghề									
4. Cao đẳng nghề									
5. Trung cấp chuyên nghiệp									
6. Cao đẳng									
7. Đại học									
8. Thạc sỹ									
9. Tiến sỹ									
10. Số người có học hàm GS, PGS									
11. Số người có trình độ ngoại ngữ Bằng C trở lên (tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật)									
12. Số người được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong năm									

Số liệu dự báo*Biểu 16A: Cơ cấu nhân lực khu vực hành chính, sự nghiệp theo trình độ chuyên môn-kỹ thuật***Đơn vị: %*

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
--	------	------	------	------	------	------	------	-------	-------

4. Số lao động ngành y- được trình độ Thạc sỹ trở lên, Bác sỹ chuyên khoa I và II trở lên (Đối với Bộ Y tế)									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Số liệu dự báo*

Biểu 04B: Số lao động được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề và chuyên môn-kỹ thuật

(chỉ tính những người đã tốt nghiệp, hoàn thành các khóa bồi dưỡng, đào tạo)

Đơn vị: người/năm

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
Tổng số									
<i>Trong đó:</i>									
1. Dạy nghề ngắn hạn									
2 Trung cấp nghề									
3. Cao đẳng nghề									
4. Trung cấp chuyên nghiệp									
5. Cao đẳng									
6. Đại học									
7. Thạc sỹ									
8. Tiến sỹ									
9. Tiến sỹ									
10. Khác									

**Số liệu dự báo*

C. Hệ thống chỉ tiêu theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực theo các giải pháp tài chính (Áp dụng chung cho các Bộ, ngành, địa phương)

Biểu 01C: Thực hiện kế hoạch tài chính cho phát triển nhân lực

Đơn vị: triệu đồng

	2000	2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015*	2020*
Tổng số									
1. Chi ngân sách hàng năm cho giáo dục và đào tạo									
% so tổng chi ngân sách									
2. Chi ngân sách hàng năm cho đào tạo nghề									
% so tổng chi ngân sách									
3. Đầu tư phát triển hàng năm cho giáo dục đào tạo									
% so tổng đầu tư phát triển									
4. Đầu tư phát triển hàng năm cho đào tạo nghề									
% so tổng đầu tư phát triển									

*Số liệu dự báo